

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH TIỀN GIANG**

Bản án số: 212/2023/HS-PT
Ngày: 28/11/2023

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TIỀN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Võ Trung Hiếu**,

Các Thẩm phán: - Ông **Mai Văn Hùng Cường**

- Ông **Võ Ngọc Giàu**

- *Thư ký phiên tòa:* Ông **Hoàng Hà Phan** - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa:* Ông **Hồ Minh Hiếu** - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 11 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 186/2023/TLPT-HS ngày 11 tháng 10 năm 2023 đối với bị cáo Trần Thiện H, do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 21/2023/HS-ST ngày 14 tháng 8 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Gò Công Tây, tỉnh Tiền Giang.

Bị cáo có kháng cáo:

Trần Thiện H, sinh năm 09 tháng 12 năm 1977 tại Tiền Giang.

- Nơi cư trú: ấp L, xã Đ, huyện G, tỉnh Tiền Giang;

- Nghề nghiệp: Thợ hồ; Giới tính: Nam; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 12/12;

- Con ông Trần Thiện M và bà Hà Thị K;

- Bị cáo có vợ là Trần Thị Thanh T và có 01 người con.

- Tiền án, tiền sự: Không.

- Bị cáo tại ngoại. Bị cáo mặt tại phiên tòa.

Bị hại có kháng cáo: **Lê Thị L**, sinh năm 1965. (Xin vắng mặt)

Nơi cư trú: ấp L, xã Đ, huyện G, tỉnh Tiền Giang.

Ngoài ra, trong vụ án có 06 người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có kháng cáo; bản án không bị kháng nghị.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Trần Thiện H có nhà ở kề bên với nhà của chị Lê Thị L, ngụ cùng ấp. Do biết chị L có tài sản, vào buổi trưa thường xuyên vắng nhà, nhà không người trông coi, không khóa cửa nhà, cửa cổng rào, nên bị cáo nảy sinh ý định trộm cắp tài sản để tiêu xài cá nhân. Từ tháng 11 đến tháng 12 năm 2022 bị cáo vào nhà chị L thực hiện 06 lần trộm cắp tài sản (tiền mặt và vàng trang sức) với tổng giá trị 52.860.000 đồng. Cụ thể như sau:

- **Lần thứ nhất:** Vào khoảng 12 giờ ngày 04/11/2022, sau khi đi làm về, bị cáo đi vào nhà chị L, rồi đi vào phòng ngủ của chị L (cửa phòng mở), bị cáo dùng tay mở cánh cửa tủ bằng gỗ (cửa không khóa), rồi mở học tủ nhỏ bên trong lấy 01 sợi dây chuyền kiểu dáng mắc xích, không có mặt, loại vàng 24K, trọng lượng 01 chỉ, loại vàng 9999; 01 chiếc lắc đeo tay kiểu dáng mắc xích, không có mặt, loại vàng 18K, trọng lượng 02 chỉ được đựng trong 01 hộp nhựa, loại đựng vàng rồi đi về nhà. Khoảng 02-03 ngày sau, bị cáo đem số vàng trộm được nêu trên bán cho một tiệm vàng ở khu vực chợ thị xã G, tỉnh Tiền Giang (không rõ địa chỉ cụ thể) được số tiền 11.000.000 đồng. Sau đó bị cáo gặp và rủ L1, N, T1, H1 (không rõ họ và địa chỉ cụ thể) là những người bạn cũ làm hồ trước đây với bị cáo đi nhậu, hát karaoke hết số tiền nêu trên.

- **Lần thứ hai:** Sau lần thứ nhất khoảng 15 ngày, vào khoảng 12 giờ, bị cáo tiếp tục đi vào nhà chị L, đi vào phòng ngủ mở tủ, mở học tủ nhỏ bên trong tủ nhìn thấy bọc nylon màu đen có 01 cọc tiền, mệnh giá loại 500.000 đồng, bị cáo lấy trộm số tiền 10.000.000 đồng trong cọc tiền đó đi về nhà rồi đem đi cất giấu. Sau đó bị cáo đem số tiền nêu trên đến nhà và cho anh Hà Văn M1 mượn 6.000.000 đồng, còn 4.000.000 đồng bị cáo tiêu xài cá nhân hết.

- **Lần thứ ba:** Sau lần trộm lần thứ hai khoảng 03 ngày, khoảng 12 giờ trưa, bị cáo đi vào nhà chị L tiếp tục trộm 7.500.000 đồng trong cọc tiền để trong bọc nylon màu đen trước đó. Sau đó, bị cáo sử dụng số tiền nêu trên rủ anh Nguyễn Thanh T2 và Trần Văn Đ ngụ cùng ấp đi nhậu hết 700.000 đồng, số tiền còn lại bị cáo tiêu xài, mua vé số hết.

- **Lần thứ tư:** Sau lần trộm lần thứ ba khoảng 03 ngày, khoảng 12 giờ trưa, bị cáo đi vào nhà chị L tiếp tục trộm 5.500.000 đồng trong cọc tiền để trong bọc nylon màu đen trước đó. Sau đó, bị cáo sử dụng số tiền nêu trên trả tiền nhậu cùng người bạn tên H2 (không rõ họ và địa chỉ cụ thể) hết 600.000 đồng, số tiền còn lại bị cáo tiêu xài cá nhân hết.

- **Lần thứ năm:** Sau trộm lần thứ tư khoảng 03 ngày, khoảng 12 giờ trưa, bị cáo tiếp tục trộm 12.000.000 đồng trong bọc nylon màu đen rồi đem về nhà đi cất giấu. Sau đó, bị cáo sử dụng số tiền nêu trên cho anh Trần Thiện T3 mượn 5.000.000 đồng, cho những người hát nhạc sống khoảng 2.000.000 đồng, số tiền còn lại bị cáo tiêu xài cá nhân hết.

- **Lần thứ sáu:** Vào khoảng ngày 15- 16/12/2022, khoảng 12 giờ, bị cáo đi vào nhà chị L tiếp tục trộm số tiền 5.000.000 đồng trong bọc nylon màu đen. Sau đó bị cáo sử dụng số tiền nêu trên mua thức ăn, bia, rượu tổ chức cho những người bạn của bị cáo gồm Trần Văn Đ, Bùi Tấn T4 (Đ), Nguyễn Anh T5 và V, M2, G (không rõ họ địa chỉ cụ thể) nhậu tại nhà của bị cáo với số tiền 2.300.000 đồng, số tiền còn lại bị cáo tiêu xài cá nhân hết.

Vào khoảng 06 giờ 45 phút ngày 20/12/2022 bị cáo tiếp tục đi vào nhà chị L định trộm cắp tài sản, nhưng vào phòng nhìn thấy camera, nên bị cáo quay trở về nhà.

Theo Bản kết luận giám định số 1472 ngày 11/01/2023 của Phòng K1 Công an tỉnh T ghi nhận: Dấu vết vân tay đánh ký hiệu số (04) thu trên hộp nhựa màu đỏ ở hiện trường vụ trộm cắp tài sản nhà bà Lê Thị L, sinh năm 1965, ngụ ấp L, xã Đ, huyện G, tỉnh Tiền Giang so với dấu vân tay Cái trái in trên chỉ bản mang tên Trần Thiện H, sinh năm 1977, ngụ ấp L, xã Đ, huyện G, tỉnh Tiền Giang xác định là của cùng một người in ra.

Theo Kết luận giám định pháp y tâm thần số 252 ngày 18/4/2023 của Viện pháp y tâm thần Trung ương B ghi nhận:

Trước, trong, sau khi gây án và hiện nay: Đang sự bị bệnh Rối loạn cảm xúc không ổn định (suy nhược) thực tổn (F06.6 – ICD. 10).

Về khả năng nhận thức và điều khiển hành vi: Tại thời điểm gây án: Đang sự bị hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi. Hiện nay: Đang sự đủ khả năng nhận thức và điều khiển hành vi để làm việc với cơ quan pháp luật.

Theo Bản kết luận định giá tài sản số 01 ngày 06/01/2023 của Hội đồng Định giá tài sản huyện G ghi nhận: 01 sợi dây chuyền kiểu dáng mắc xích, không có mặt, loại vàng 24K, trọng lượng 01 chỉ, loại vàng 9999 có giá trị 5.160.000đồng; 01chiếc lắc đeo tay kiểu dáng mắc xích, không có mặt, loại vàng 18K, trọng lượng 02 chỉ, loại tuổi vàng 710 có giá trị 7.700.000đồng. Tổng cộng giá trị 12.860.000 đồng.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 21/2023/HS-ST ngày 14 tháng 8 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Gò Công Tây, tỉnh Tiền Giang:

Tuyên bố bị cáo Phạm Quốc V1 phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

- Căn cứ điểm s, b, q khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52, điểm c khoản 2 Điều 173, khoản 1 Điều 54, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo Trần Thiện H 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn quyết định về xử lý vật chứng, về án phí và thông báo về quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 16 tháng 8 năm 2023, bị cáo Trần Thiện H có đơn kháng cáo với nội dung: Xin được hưởng án treo.

Ngày 28 tháng 8 năm 2023 bị hại Lê Thị Lan H3 có đơn kháng cáo với nội dung: Xin án hưởng án treo cho bị cáo Trần Thiện H.

* Tại phiên tòa phúc thẩm: Bị cáo Trần Thiện H giữ nguyên yêu cầu kháng cáo, xin được giảm nhẹ và hưởng án treo lý do bị cáo là lao động chính duy nhất trong gia đình, hoàn cảnh rất khó khăn.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang trong phần tranh luận phát biểu quan điểm giải quyết vụ án đã phân tích tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, nhân thân cùng các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự của bị cáo, mức án Tòa án cấp sơ thẩm tuyên đối với bị cáo là phù hợp. Tại phiên cấp phúc thẩm bị cáo có nộp bổ sung thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Cụ thể là xác nhận của chính quyền địa phương về hoàn cảnh khó khăn và bị cáo là lao động chính trong gia đình. Mặc khác sau khi xét xử sơ thẩm người bị hại kháng cáo xin cho bị cáo được hưởng án treo. Tuy nhiên, theo quy định của pháp luật bị cáo không đủ điều kiện để được hưởng án treo. Do đó, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, Điều 357 Bộ luật Tố tụng Hình sự giảm nhẹ cho bị cáo 01 phần hình phạt đối với án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Trần Thiện H thừa nhận hành vi phạm tội của mình đúng như bản án sơ thẩm đã nêu, lời nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai trước đây của bị cáo tại cơ quan điều tra, phiên tòa sơ thẩm cùng các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, đã có đầy đủ cơ sở xác định: Từ tháng 11 đến tháng 12 năm 2022, bị cáo Trần Thiện H lén lút đi vào nhà và trộm cắp tiền, vàng của chị Lê Thị L ngụ ấp L, xã Đ, huyện G 06 lần (mỗi lần giá trị chiếm đoạt trên 2.000.000 đồng), với tổng giá trị tài sản chiếm đoạt là 52.860.000 đồng. Tòa án cấp sơ thẩm quy kết bị cáo Trần Thiện H phạm tội “Trộm cắp tài

sản” theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự là đúng quy định của pháp luật.

[2] Cấp sơ thẩm cũng đã xác định hành vi phạm tội của bị cáo Trần Thiện H là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo đang ở độ tuổi lao động, đủ sức lao động tạo của cải vật chất để phục vụ nhu cầu cá nhân, giúp ích gia đình, xã hội; nhưng do bản tính tham lam, lười biếng lao động, bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội trộm cắp tài sản để thỏa mãn nhu cầu cá nhân. Hành vi của bị cáo không chỉ làm thiệt hại đến tài sản của người khác, mà còn gây mất trật tự an toàn xã hội tại địa phương nơi xảy ra vụ án.

Bị cáo Trần Thiện H thực hiện hành vi phạm tội nhiều lần (06 lần, mỗi lần giá trị chiếm đoạt trên 2.000.000 đồng) là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm g khoản 1 điều 52 Bộ luật hình sự. Tuy nhiên cũng cần thấy rằng sau khi sự việc bị phát hiện bị cáo luôn thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đã bồi thường thiệt hại cho người bị hại; khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo là người có bệnh bị hạn chế khả năng nhận thức hoặc khả năng điều khiển hành vi của bản thân; người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo đây là các tình tiết giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo quy định tại các điểm s, b, q khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Tại cấp phúc thẩm bị cáo xin được hưởng án treo lý do hoàn cảnh quá khó khăn, bản thân là lao động chính nuôi sống và chăm lo cho gia đình. Kèm theo yêu cầu là xác nhận của chính quyền địa phương, qua đó có căn cứ xác định bị cáo là thợ hồ, là lao động chính duy nhất nuôi sống và chăm lo cho gia đình gồm cha, mẹ già yếu vợ bị thoái hóa cột sống, con còn nhỏ đang đi học. Mặt khác người bị hại chị Lê Thị L có kháng cáo xin cho bị cáo được hưởng án treo.

Qua các tình tiết giảm nhẹ mà bị cáo được hưởng, việc xác nhận hoàn cảnh bị cáo của chính quyền địa phương, kể cả kháng cáo của bị hại dành cho bị cáo cho thấy hoàn cảnh của bị cáo thật sự khó khăn, là lao động chính duy nhất trong gia đình gồm cha, mẹ, vợ, con. Bản thân bị cáo có khiếm khuyết về tâm thần nên nhận thức không đầy đủ về tính nguy hiểm về hành vi của bản thân, cũng như hậu quả gây ra. Thực tế cho thấy tài sản của bị hại để cùng 01 nơi, mỗi lần trộm bị cáo chỉ lấy đi 01 phần sử dụng ăn uống cùng bạn bè và sau đó lại thực hiện tiếp các lần sau. Với ý thức và hành vi như trên cho thấy đây không là bản chất của bị cáo, không phải là suy nghĩ được hình thành bởi tính tham lam, lười lao động mà nó bộc phát nhất thời khi bắt gặp điều kiện thuận lợi để hành động. Theo quy định của pháp luật về hình sự, bị cáo không đủ điều kiện để hưởng án treo. Do vậy Hội đồng xét xử thống nhất giảm cho bị cáo 03 tháng tù.

[3] Về ý kiến của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ nên Hội đồng xét xử có xem xét khi nghị án.

[4] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

Các phần khác của quyết định án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự.

QUYẾT ĐỊNH

1. Chấp nhận 01 phần yêu cầu kháng cáo của bị cáo Trần Thiện H.

Sửa bản án hình sự sơ thẩm số 21/2023/HS-ST ngày 14 tháng 8 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Gò Công Tây, tỉnh Tiền Giang:

Tuyên bố bị cáo Trần Thiện H phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

- Căn cứ điểm s, b, q khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52, điểm c khoản 2 Điều 173, khoản 1 Điều 54, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo Trần Thiện H 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

2. Về án phí: Bị cáo Trần Thiện H không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các Quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND tỉnh TG;
- Sở tư pháp tỉnh TG;
- Phòng hồ sơ CA tỉnh TG;
- Trại TG CA tỉnh TG;
- TANDhuyện G;
- VKSND huyện G;
- Công an huyện G;
- THADS huyện G;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Võ Trung Hiếu

